CAMIMEX GROUP JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 333 Cao Thắng, khóm 7, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Số điện thoại: (0290) 3831608 – (0290) 3838874

Website: www.camimex.com.vn

Email: cmc@camimex.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

MỤC LỤC

1
THÔNG TIN CHUNG
Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề kinh doanh
Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức, các Công ty con, Công ty liên kết
Định hướng phát triển
Các nhân tố rủi ro

2
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ phần, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

3
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong năm 2021

4
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
Đánh giá của HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám Đốc
Kế hoạch, định hướng của HĐQT

5
QUẢN TRỊ CÔNG TY
Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG TỪ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI

Camimex tự hào là đơn vị đầu tiên của Việt Nam triển khai tôm sinh thái từ năm 2000 và đạt được chứng nhận tôm sinh thái do Naturland, EU Organic, Bio Suisse cao cấp cho sản phẩm tôm sinh thái (từ con giống cho tới bàn ăn). Tôm sinh thái tăng trưởng tự nhiên trong rừng ngập mặn, tôm được thả với mật độ thưa, tự kiếm ăn trong nước và không sử dụng hóa chất hay kháng sinh, vì vậy chất lượng của tôm tốt và ít bị dịch bệnh hơn. Trải qua hơn 40 năm hình thành và phát triển, Camimex cùng với các sản phẩm từ vùng nguyên liệu sạch ngày càng gây dựng được uy tín thương hiệu trên các thị trường trong và ngoài nước.

1. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề kinh doanh

Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức, các Công ty con, Công ty liên kết

Định hướng phát triển

Các nhân tố rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty:
CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP
Tên viết tắt: **CAMIMEX GROUP**

Tên tiếng anh:
CAMIMEX GROUP JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:
Số 2000103908 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2006. Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17, ngày 09 tháng 09 năm 2020.

Địa chỉ: 333 Cao Thắng, khóm 7, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.
Số điện thoại: (0290) 3831608 – (0290) 3838874.
Số fax: (0290) 3832297 – (0290) 3580827.

Vốn điều lệ: 304.087.510.000 đồng.

Website: www.camimex.com.vn
Email: cmc@camimex.com.vn
Mã cổ phiếu: CMX
Sàn giao dịch: HOSE

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1977

CTCP Camimex Group trước đây là Công ty Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau – tiền thân là Xí nghiệp đông lạnh Cà Mau, thành lập ngày 13/09/1977, là Xí nghiệp chế biến thủy sản đầu tiên của tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) và đứng thứ 25 của ngành thủy sản Việt Nam với công suất ban đầu là 600 tấn/năm.

1993

Công ty từ cơ chế tập trung bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường và nhiều lần thay đổi tên doanh nghiệp để đáp ứng kịp thời sự phát triển của nền kinh tế. Năm 1993, Công ty đổi tên thành "Công ty Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau" (tên viết tắt là CAMIMEX GROUP).

2005

Công ty thực hiện cổ phần hóa và chính thức đổi tên thành "CTCP Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau".

2010

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và chính thức giao dịch vào ngày 09/11/2010 với mã chứng khoán CMX.

2011

Công ty hoàn tất việc thoái vốn nhà nước và trở thành doanh nghiệp sở hữu 100% vốn đầu tư tư nhân.

2015

Camimex là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam đạt chứng chỉ tôm sinh thái toàn diện đầy đủ của Naturland và IMO từ khâu con giống, nuôi trồng, chế biến thành phẩm xuất ra thị trường.

2018

Để phù hợp với sự phát triển của công ty trong giai đoạn hiện nay, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thống nhất quyết định đổi tên công ty thành CTCP CAMIMEX GROUP, tên viết tắt là CAMIMEX GROUP.

2019

Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 264 tỷ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

2020

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành ESOP, nâng vốn điều lệ từ 264 tỷ đồng lên 304 tỷ đồng.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
  Chi tiết: Chế biến thủy sản các loại. Xuất khẩu thủy sản, nông sản thực phẩm. Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân.
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: Nuôi tôm;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa.

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

- Trụ sở chính: 333 Cao Thắng, khóm 7, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau;
- Công ty có 3 Xí nghiệp sản xuất chế biến thủy sản tại Cà Mau với tổng công suất 18.800 tấn/ năm:
  - Camimex Corp – Chi nhánh Xí nghiệp 2, tại khóm 2, phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
  - Camimex Corp – Chi nhánh Xí nghiệp 4, tại 224 Cao Thắng, khóm 2, phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
  - Camimex Corp – Chi nhánh Xí nghiệp 5, tại 999 Lý Thường Kiệt, phường 6, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Văn phòng đại diện của Công ty tại 63A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh;

Các thị trường xuất khẩu chính của Camimex năm 2020
(tỷ trọng theo kim ngạch xuất khẩu)

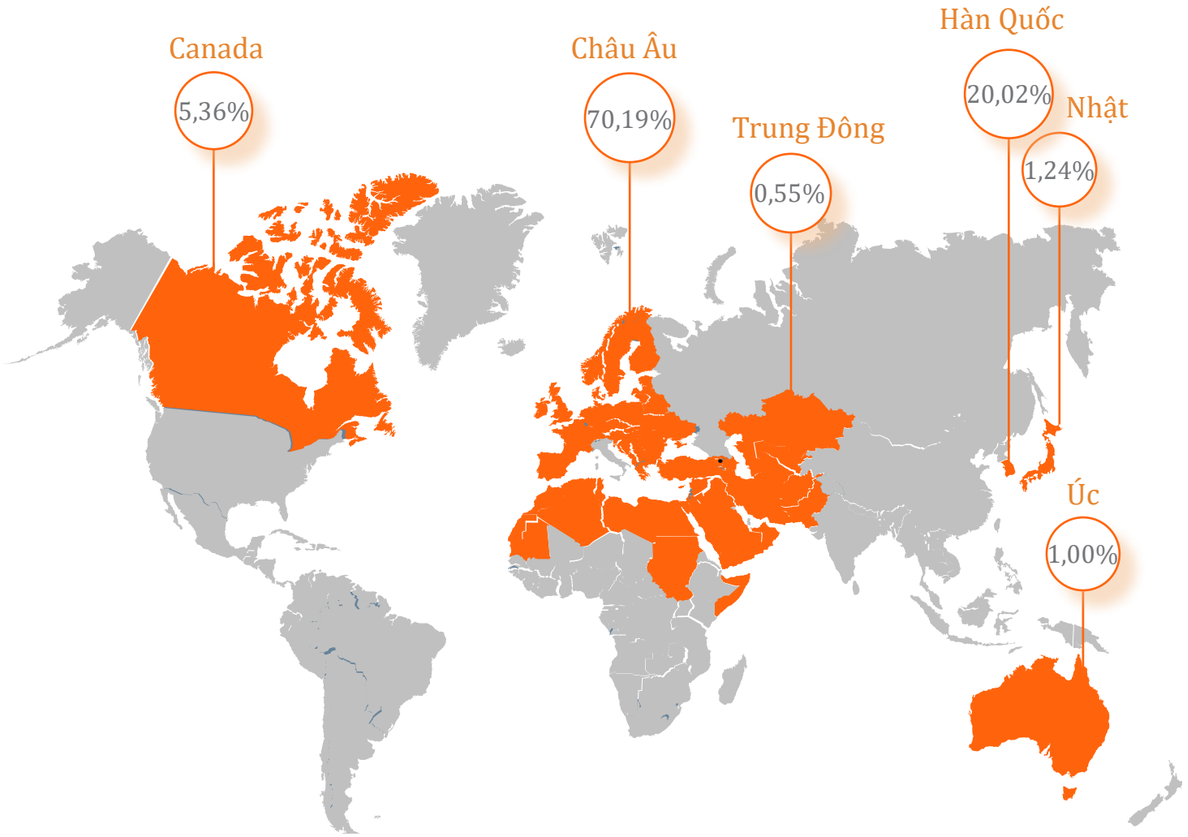

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA CÔNG TY

Sản phẩm tôm sinh thái

Tôm sinh thái là tôm nuôi tự nhiên không cho thức ăn công nghiệp và không dùng thuốc kháng sinh trên những nông trại rừng Đước tại Lâm Ngư Trường. Tôm được chế biến dưới dạng tươi hay hấp PD, PTO, HLSO,... bằng những dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn vệ sinh.

Sản phẩm tôm tươi

Tôm nguyên con (HOSO) đông Semi - IQF, tôm HLSO (tôm lặt đầu còn vỏ (HLSO) đông IQF, tôm lột vỏ chừa đuôi (PTO) đông IQF, PD (tôm lột hết vỏ) đông IQF, HLSO Block,...

Sản phẩm tôm hấp

Tôm nguyên con (HOSO) hấp đông IQF, tôm nguyên con xiên que hấp đông IQF, tôm lặt đầu còn vỏ (HLSO) hấp đông IQF, tôm lột vỏ còn đuôi (PTO) hấp đông IQF, PD hấp đông IQF,....

Sản phẩm tôm giá trị gia tăng

Tôm Nobashi, tôm tẩm bột, tôm tẩm bột chiên, tôm trộn gia vị, tôm xẻ bướm, tôm cuộn bánh tráng, tôm tempura, PD xiên que đông IQF, PD xiên que hấp đông IQF,...

CÁC CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG CỦA CÔNG TY

STT	TÊN CHỨNG NHẬN	Nội dung	Thời hạn
1	BAP Factory	Có nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Mỹ về thực phẩm.	22/07/2021
2	BAP Farm	Có Farm hiện đáp ứng được tiêu chuẩn Mỹ về thực phẩm về nuôi trồng thuỷ sản.	03/08/2021
3	BAP Hatchery	Có Trại giống chất lượng cao, công suất lớn, hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Mỹ về thực phẩm về nuôi trồng thuỷ sản.	04/10/2020
4	BRC DL 25, BRC DL 178	Có nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Châu Âu, Mỹ về thực phẩm.	23/06/2021
5	Bio suisse Organic	Có nhà máy, có hệ thống farm, có trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU Organic của Châu Âu, Thuỵ Sĩ.	28/02/2021
6	EU Organic	Có nhà máy, có hệ thống farm, có trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU Organic của Châu Âu.	20/09/2021
7	NATURLAND Factory	Có nhà máy đúng tiêu chuẩn EU Organic, Bio Suisse Organic, Naturland Organic của Châu Âu.	30/04/2021
8	NATURLAND Farm	Có có hệ thống farm, có trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU, Bio Suisse Organic, Naturland Organic của Thuỵ Sĩ và Châu Âu.	30/04/2021
9	NATURLAND Hatchery	Có Trại giống đạt tiêu chuẩn Narturland, Eu Organic, công suất lớn, hiện đại.	30/04/2021
10	HALAL	Có nhà máy hiện đại đáp ứng đủ tiêu chuẩn hồi giáo.	29/05/2021
11	ASC, ASC-CoC	Có nhà máy, farm, trại giống hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn EU về thực phẩm.	12/04/2023
12	IFS	Có nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn EU về thực phẩm.	10/10/2021

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

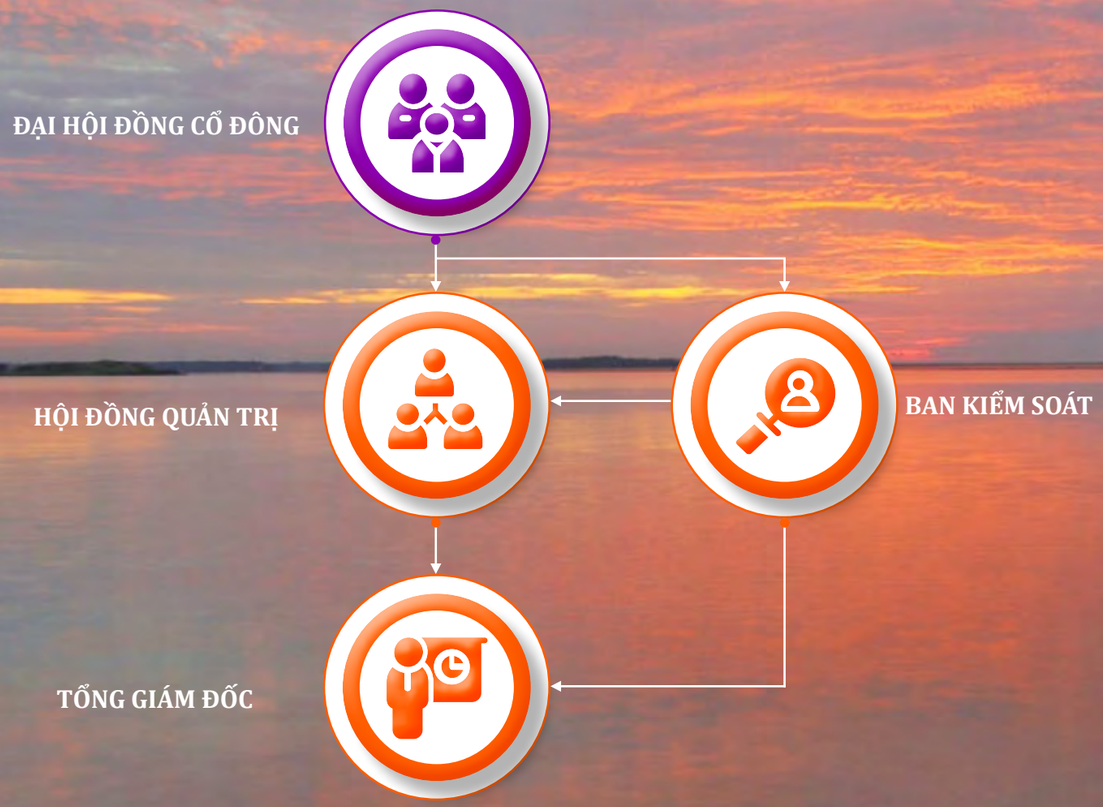

Công ty Cổ phần Camimex Group được tổ chức và hoạt động theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

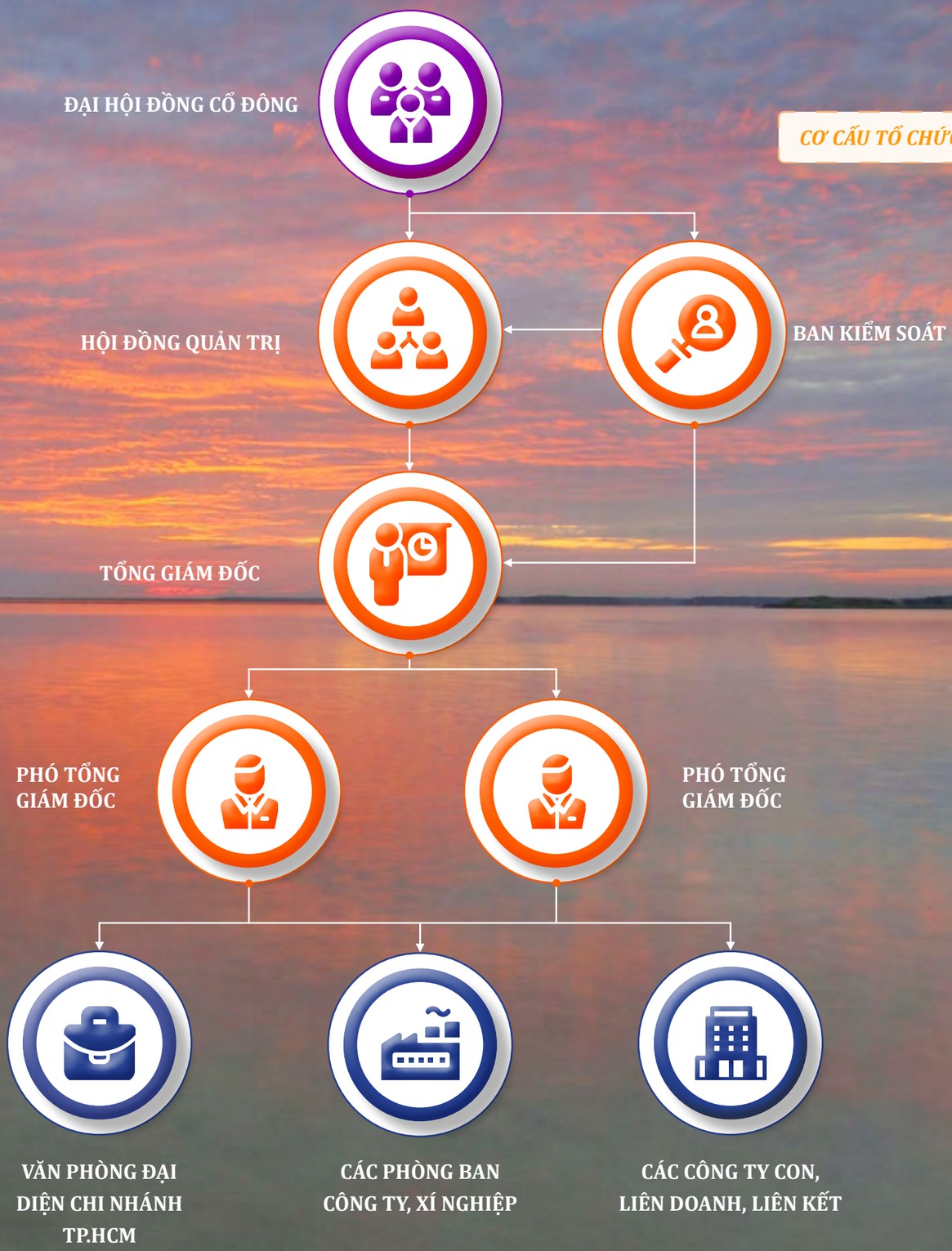

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÁC CÔNG TY CON

1. Công ty Cổ phần Camimex(i)

Địa chỉ	Số 333 Cao Thắng, phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Vốn điều lệ	630 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	76,69%
Lĩnh vực SXKD chính	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản

2. Công ty TNHH Camimex Organic (ii)

Địa chỉ	Ấp Nhà Hội, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
Vốn điều lệ	50,5 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	19,8%
Lĩnh vực SXKD chính	Nuôi trồng thuỷ sản biển

3. Công ty Cổ phần Camimex Logistic (iii)

Địa chỉ	33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	15 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	86,67%
Lĩnh vực SXKD chính	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

4. Công ty Cổ phần Camimex Foods (iv)

Địa chỉ	969 Lý Thường Kiệt, phường 6, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Vốn điều lệ	150 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	46%
Lĩnh vực SXKD chính	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản

5. Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị

Địa chỉ	Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ Cửa Tùng, Thị trấn Cửa Tùng, Huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.
Vốn điều lệ	10 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	49%
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất giống thủy sản, Nuôi tôm. Nuôi cá. Nuôi thủy sản khác

6. Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex (Camimex Hitech)

Địa chỉ	Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau.
Vốn điều lệ	79 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	33,54%
Lĩnh vực SXKD chính	Nuôi trồng thủy sản biển

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001122903 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 6 năm 2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 11 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thì Công ty sở hữu 76,69% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Camimex. Trong kỳ Công ty đã đầu tư 66.400.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001014506 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 4 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 03 tháng 12 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Camimex Organic 10.000.000.000 VND, tương đương 19,8% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315120124 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 6 năm 2018 và đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 26 tháng 11 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Logistics 13.000.000.000 VND, tương đương 86,67% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001309274 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2019 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 29 tháng 4 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Foods 69.000.000.000 VND, tương đương 46% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

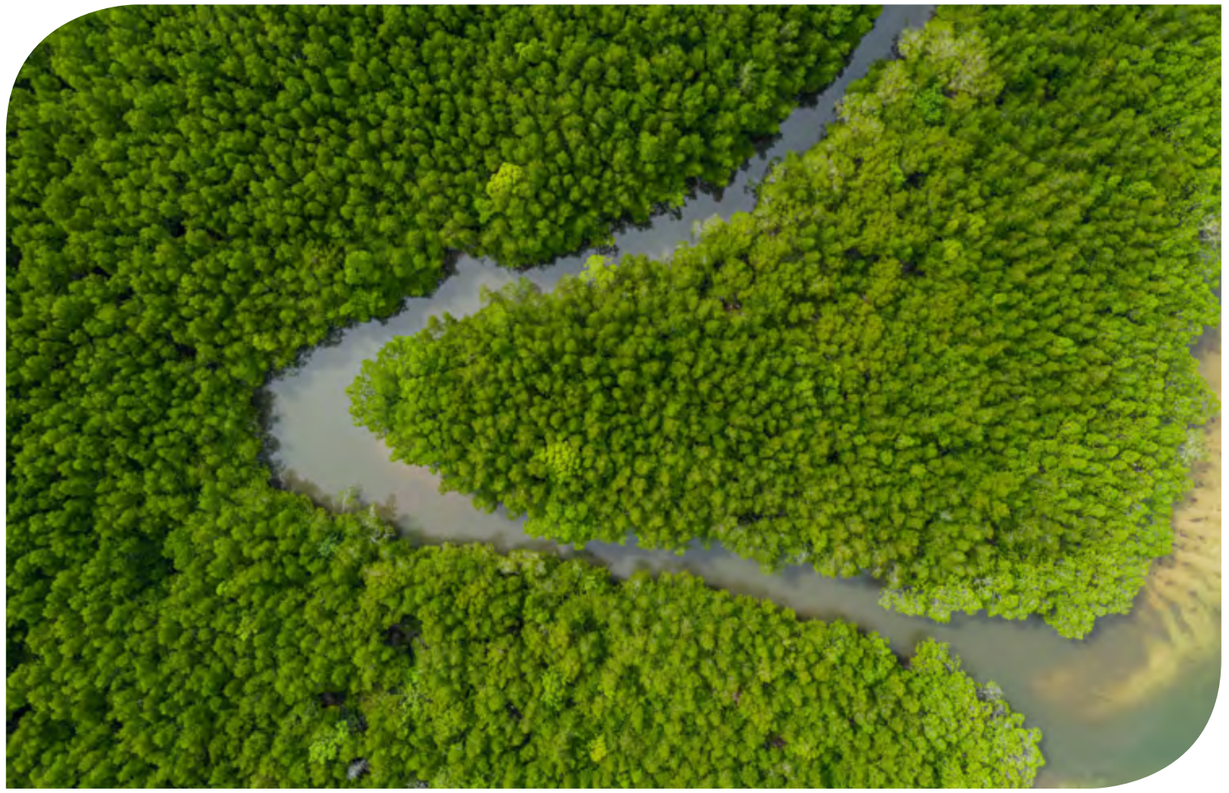

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Định hướng phát triển và các dự án đầu tư

- Công ty có định hướng phát triển thành tập đoàn với nhiều công ty thành viên, mỗi công ty phụ trách một mảng riêng biệt, độc lập nhưng vẫn liên kết thành chuỗi giá trị, từ con giống tới bàn ăn (mảng nuôi tôm sinh thái, mảng nuôi thủy sản công nghệ cao, mảng chế biến xuất khẩu thủy sản).
- Công ty tiếp tục đầu tư thêm nhà máy chế biến tôm tại Zone 1 (nhà máy số 1, nhà máy số 3) để nâng công suất chế biến tôm lên 20.000 tấn thành phẩm/năm. Bên cạnh đó, Công ty cũng đầu tư vào xây dựng nhà máy cá và kho lạnh ở công ty thành viên.
- Hoàn tất thủ tục Công ty Cổ phần Camimex (công ty con) đăng ký đại chúng và niêm yết trên UPCOM, cùng với đó tìm kiếm nhà đầu tư cho công ty con để tăng cường tiềm lực tài chính cũng như quy mô hoạt động kinh doanh.
- Ban lãnh đạo Camimex xác định tách bạch các mảng của Công ty để điều hành mạng lưới sao cho hiệu quả nhất theo đó Công ty mẹ và các phòng ban đầu não chủ yếu mang tính hỗ trợ là chính, không đặt nặng vấn đề sản xuất và phân phối mà chủ yếu đứng ra thiết lập chuẩn mực, đi quan hệ tìm kiếm đối tác để đưa và phân bổ cho các Công ty con, liên doanh.
- Công ty cùng với nhà phân phối tìm hiểu nhu cầu thị trường, lên kế hoạch mở rộng sản phẩm có chứng nhận quốc tế như ASC để đánh vào phân khúc thấp hơn sản phẩm sinh thái. Hiện nay, sản phẩm tôm sinh thái cấp cao của Công ty được bán chủ yếu ở Thụy Sĩ, tuy nhiên để tăng trưởng mạnh mẽ thì thị trường không thể chỉ dừng lại ở Châu Âu mà còn phải phát triển ở Canada, Hong Kong, Trung Quốc.
- Trong năm 2021, Công ty thực hiện triển khai mô hình nuôi tôm cao, nuôi trồng thủy sản tuần hoàn theo công nghệ RAS, tuần hoàn nước của Isarel. Đây là giải pháp điển hình của hệ thống kín được Tổ chức FAO và Tổ chức EUROFISH khuyến cáo áp dụng để nuôi trồng thủy sản và tôm thẻ chân trắng.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty tiếp tục phát triển nuôi tôm kết hợp với rừng ngập mặn (tôm - rừng) theo hình thức sinh thái, hữu cơ có chứng nhận quốc tế cho sản phẩm sạch, được thị trường chấp nhận sẽ nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời, phát triển nuôi tôm siêu thâm canh, thâm canh (tôm chân trắng) ở những khu vực có điều kiện tự nhiên thuận lợi, hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ để sản xuất tạo khối lượng sản phẩm lớn. Đối tượng nuôi chủ yếu là tôm sú với quy mô lớn, trong vùng quy hoạch để tạo sản phẩm giá trị cao cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Công ty liên tục đưa khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, giảm giá thành sản xuất để tăng khả năng cạnh tranh, hướng tới không sử dụng hóa chất, kháng sinh ở tất cả các phương thức nuôi và các khâu trong chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, Công ty cũng ưu tiên về yếu tố đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo đáp ứng được yêu cầu khắt khe khi xuất khẩu sang các thị trường tiêu thụ.
- Ngoài ra, Công ty chủ động sản xuất, kiểm soát chất lượng và tổ chức cung ứng đủ tôm giống đảm bảo chất lượng để phục vụ sản xuất trong tỉnh. Với mục tiêu trong vòng 5 năm tới, doanh số của Công ty đạt 250 triệu USD/năm. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động phát triển công nghiệp phụ trợ, cung ứng vật tư, dịch vụ hậu cần để thúc đẩy ngành tôm trong tỉnh phát triển. Công ty cũng cố gắng phát triển sản xuất kết hợp với mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm tôm Cà Mau đa dạng, đặc sắc trên thị trường thế giới và trong nước.

Mục tiêu chiến lược

- Tập đoàn hướng đến việc nâng tỷ lệ tự chủ trong sản xuất và cung ứng con giống, kiểm soát được nguồn nguyên liệu, thành phẩm, tiết giảm chi phí trung gian nhằm đem đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng với giá thành hợp lý. Vì vậy, mỗi công ty con, liên kết phụ trách một mảng riêng biệt, độc lập, có công ty chuyên đảm nhận khâu chế biến sản xuất, công ty chuyên về phân phối, giới thiệu, có công ty chuyên về sản xuất tôm giống,... nhưng vẫn liên kết thành chuỗi giá trị, từ con giống tới bàn ăn.
- Ngoài ra, nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển, Công ty tiếp tục tăng năng suất, sản lượng, chất lượng và giá trị sản phẩm tôm Cà Mau thông qua áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, cơ cấu lại phương thức nuôi và tổ chức lại sản xuất; xây dựng nền tảng cần thiết để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững và hiệu quả cao hơn trong giai đoạn tiếp theo.
- **Giá trị kim ngạch xuất khẩu năm 2020** của công ty đạt 54,5 triệu USD, tăng 138% so với năm 2019.

Công tác đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực

Hiện nay, Công ty vẫn ưu tiên nhất việc "phát triển tự động hóa" hoặc "tuyển dụng nhân lực có kỹ năng phù hợp với công nghệ mới" vì vậy bản chất công việc sẽ đòi hỏi về những kỹ năng phức tạp ở người lao động, với 3 kỹ năng được dự đoán là: hợp tác với người khác, kỹ năng quản lý con người, trí tuệ cảm xúc. Do đó, Công ty thường xuyên đánh giá năng lực của CBCNV, từ đó tổ chức các lớp đào tạo và nâng cao, phát triển trình độ tay nghề cho CBCNV nhằm chuẩn bị kịp thời cho lực lượng lao động thích ứng với việc làm chủ máy móc, ứng dụng sáng tạo và áp dụng công nghệ trong công việc.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Dưới sự biến động khó lường của nền kinh tế toàn cầu thì những yếu tố như tăng trưởng kinh tế, tỷ giá hối đoái hay lãi suất là các yếu tố rủi ro cần được đánh giá vì nó luôn có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty đã lên kế hoạch đánh giá chi tiết để đưa ra các biện pháp nhằm chủ động kiểm soát, giảm thiểu rủi ro như sau:

Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), dưới tác động của Covid -19, tăng trưởng toàn cầu năm 2020 giảm 4,4% cao hơn mức dự báo. Mặc dù trong 6 tháng cuối năm nền kinh tế Mỹ có sự phục hồi nhanh chóng, tuy nhiên tăng trưởng kinh tế Mỹ cả năm 2020 vẫn bị giảm sút 3,5%, trong đó xuất khẩu giảm 13% và tiêu dùng cá nhân giảm 3,9% so với năm 2019. Bên cạnh đó, thị trường châu Âu là khu vực bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid nặng nề nhất. Theo Báo cáo triển vọng kinh tế của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), tăng trưởng GDP năm 2020 của châu Âu giảm 7,5%, trước tình hình này châu Âu liên tục đề ra các biện pháp xử lý và ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh. Vào những tháng cuối năm, các nước đã có những chuyển biến tốt hơn trong việc sản xuất vaccine ngăn ngừa dịch Covid-19, cùng với việc duy trì các chính sách nới lỏng tiền tệ nhằm phục hồi lại nền kinh tế, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu là 5,5% trong năm 2021.

Theo số liệu Tổng cục thống kê, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 là 2,91%, tuy đây là mức thấp nhất của các năm giai đoạn từ 2011-2020, nhưng lại là thành công lớn trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng rất nhiều tới nền kinh tế toàn cầu hiện nay. Trong đó, mức tăng GDP chung toàn nền kinh tế năm 2020, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5% vào tốc độ tăng trưởng GDP. Ngoài ra, trong năm Việt Nam đã ký hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 01-08-2020, theo đó EU sẽ loại bỏ thuế đối với 99% tất cả hàng hóa được giao dịch giữa hai nước, việc ký kết này đã góp phần giúp tăng trưởng kinh tế Việt Nam hồi phục đặc biệt là ở lĩnh vực xuất khẩu và thu hút đầu tư. Cùng với việc ký hiệp định thương mại tự do UKVFTA có hiệu lực từ 31-12-2020 sẽ giúp giữ nguyên các lợi ích hiện tại giữa Việt Nam – Vương quốc Anh nhằm đảm bảo thương mại song phương không bị gián đoạn và tạo ra những động lực mới cho phục hồi kinh tế của Việt Nam.

Hiện tại, châu Âu là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Công ty, vì vậy việc ký kết các hiệp định sẽ tác động tích cực tới xuất khẩu tôm và một số động thái nới lỏng xuất khẩu sang quốc gia này là động lực cho Công ty phục hồi. Bên cạnh đó, để hạn chế rủi ro Công ty cần cập nhật tình hình thị trường liên tục và lên kế hoạch quản lý chi tiết nhằm tránh những biến động bất ngờ ảnh hưởng đến Công ty.

Rủi ro tỷ giá

Do Công ty chủ yếu xuất khẩu thủy sản ra thị trường nước ngoài nên ngoại tệ là nguồn doanh thu chiếm tỷ trọng lớn, trong khi nguồn nguyên liệu đến từ thị trường trong nước vì vậy tỷ giá biến động khó lường sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2020, cặp tỷ giá USD/VND gần như duy trì được sự ổn định nhờ Ngân hàng Nhà nước đã dự trữ nguồn ngoại hối cao giúp cho thị trường ngoại hối gần như không có áp lực vào cuối năm và tỷ giá VND cả năm 2020 tăng nhẹ 0,2% so với USD. Do ảnh hưởng kéo dài của dịch Covid-19, đồng USD sụt giảm rõ rệt trên thị trường quốc tế nguyên nhân chủ yếu do Cục dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giảm lãi suất về 0%, bơm tiền vào hệ thống tài chính cùng với các gói hỗ trợ tài khóa nhằm nỗ lực giải cứu nền kinh tế khỏi suy thoái do đại dịch gây ra. Theo dự báo đồng USD sẽ tiếp tục suy yếu trong năm 2021, do Fed duy trì chính sách nới lỏng tiền tệ để hỗ trợ hồi phục kinh tế, dự phóng VND sẽ dao động trong biên độ +/-0,5% so với đồng USD.

Bên cạnh đó, thị trường châu Âu năm nay có hoạt động kinh tế giảm sút lớn nhất so với các khu vực khác trên thế giới. Đầu năm 2020, tỷ giá đồng EUR chịu tác động mạnh khi bị ảnh hưởng trầm trọng do dịch Covid-19, tuy nhiên trong các tháng cuối năm tỷ giá EUR có vẻ khởi sắc hơn khi Châu Âu liên tục đưa ra các giải pháp xử lý dịch Covid-19 cùng với các chính sách nới lỏng tiền tệ nhằm cứu trợ và phục hồi nền kinh tế. Theo dự báo thì đồng tiền EUR sẽ tiếp tục có xu hướng mạnh lên trong năm 2021.

Với tỷ trọng xuất khẩu chiếm phần lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty và thị trường xuất khẩu chính là châu Âu và Hàn Quốc. Vì vậy, Công ty đã lên kế hoạch tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán trong việc xuất khẩu ra thị trường nước ngoài và quan tâm, theo dõi tình hình tỷ giá EUR/VND, KRW/VND để có những ứng phó kịp thời nhằm giảm thiểu rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Rủi ro lãi suất

Năm 2020, với tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài khiến cho các doanh nghiệp phải gặp khó khăn khi đơn hàng bị sụt giảm, hàng hóa bị trì trệ nhưng các chi phí thuê mặt bằng, tiền lương cho nhân viên và trả lãi vay ngân hàng vẫn phải thanh toán. Vì vậy, để giảm bớt khó khăn và tạo điều kiện cho nền kinh tế hồi phục nhanh, trong năm Ngân hàng Nhà nước đã liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất.

Hiện lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,3%-3,9%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,4%-6,2%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6%-7%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn VNĐ của Tổ chức Tín dụng đối với một số lĩnh vực ở mức 4,5%/năm. Lãi suất cho vay USD ngắn hạn phổ biến ở mức 3%-4,5%, lãi suất cho vay USD trung và dài hạn ở mức 4,2%-6%/năm.

Với đặc thù ngành là lĩnh vực thủy sản, Công ty chủ yếu sử dụng vay vốn ngắn hạn từ ngân hàng chiếm tỷ trọng 60% tổng tài sản nhằm bổ sung vốn lưu động và phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như vận hành vùng nuôi hay mua tôm nguyên liệu. Vì vậy, trong năm việc NHNN giảm lãi suất là điều tích cực cho Công ty trong bối cảnh nền kinh tế biến động như hiện nay. Bên cạnh đó, trong năm Công ty đã lên kế hoạch tài chính cơ cấu lại các khoản nợ và tiếp tục theo dõi chặt chẽ, đưa ra dự báo biến động lãi suất nhằm hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro nguồn nguyên liệu

Đặc thù của ngành xuất khẩu thủy sản đến từ chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu, trong đó chi phí tôm nguyên liệu là chủ yếu. Vì vậy sự biến động của nguồn nguyên liệu có ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Các tháng đầu năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên giá tôm ở mức thấp khiến việc thả tôm mới được hạn chế.

Ở thời điểm gần cuối năm 2020, việc phát triển vaccine có dấu hiệu tích cực giúp cho việc xuất khẩu tăng trở lại, trong đó xuất khẩu tôm tính đến tháng 11/2020 đạt khoảng 3,5 tỷ USD, tăng gần 14% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tuy nhiên, việc xuất khẩu tôm tăng mạnh khiến cho nguồn dự trữ bị thiếu hụt, nguồn cung tôm trong nước bắt đầu giảm khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Vào cuối năm 2020, giá tôm nguyên liệu tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã tăng 15-20% so với hồi tháng 10/2020. Với mức duy trì tốt việc xuất khẩu tôm ra thị trường nước ngoài sẽ vừa thuận lợi vừa khó khăn cho doanh nghiệp khi chuẩn bị gần hết vụ mùa tôm, nguồn cung tôm nguyên liệu sẽ bị thiếu hụt và giá tôm nguyên liệu tăng.

Để đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất, trong năm Công ty đã đặt mục tiêu nâng tỷ lệ tự chủ, chuẩn bị kế hoạch thu mua tôm nguyên liệu chi tiết, đồng thời phối hợp chặt chẽ với nguồn nuôi nhằm kiểm soát được nguồn dự trữ và tồn kho thành phẩm hợp lý. Bên cạnh đó, Công ty tọa lạc tại vùng tôm nguyên liệu Cà Mau, Bạc Liêu,... vì vậy Công ty có nhiều thuận lợi nhờ nguồn nguyên liệu phong phú tại các vùng lân cận. Hiện Công ty có vùng nuôi tôm sinh thái tại Cà Mau với diện tích gần 790,5 ha với sản lượng 227 tấn/năm, đồng thời Công ty liên kết với nông hộ nuôi với tổng diện tích 6.034 ha góp phần tăng thêm chủ động và ổn định cho nguồn nguyên liệu đầu vào.

Rủi ro dịch bệnh, ô nhiễm môi trường

Từ lâu dịch bệnh luôn là vấn đề nan giải của các doanh nghiệp ngành tôm nói riêng và ngành nuôi trồng thủy sản nói chung. Vào những tháng cuối năm 2020, dịch bệnh EHP và đốm trắng trên tôm có chiều hướng gia tăng, tác nhân gây bệnh là ký sinh trùng Enterrocytozoon hepatopenaei (EHP), chúng xuất hiện nhiều nhất tại các tỉnh nuôi tôm trọng điểm như: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng,....

Khi thời tiết biến động nhiều sẽ làm tôm dễ bị nhiễm bệnh; tuy dịch bệnh EHP và đốm trắng không gây chết tôm nhưng sẽ khiến tôm chậm lớn do chúng ký sinh trong hệ tiêu hóa làm cản trở tôm hấp thụ chất dinh dưỡng.

Bên cạnh đó, tôm là động vật biến nhiệt, thân nhiệt thay đổi theo môi trường sống, vì vậy các yếu tố làm nhiệt độ thay đổi thất thường như tình trạng mưa lớn, hạn hán, xâm nhập mặn do mực nước biển dâng cao và môi trường biến đổi nhanh làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái và bất lợi trong việc nuôi trồng thủy sản.

Trước việc biến đổi khí hậu và dịch bệnh tôm có tác động tiêu cực đến nguồn nguyên liệu nhằm hạn chế tối đa rủi ro Công ty đã có những biện pháp như áp dụng khoa học công nghệ quảng canh cải tiến hạn chế thay nước, bảo vệ đáy ao, hạn chế xả thải ra ngoài môi trường nước cùng với việc xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện nghiêm túc công tác phòng ngừa dịch bệnh, kiểm soát nghiêm ngặt, hạn chế sử dụng thuốc, hóa chất và bố trí đội kỹ thuật định kỳ 2 lần/năm làm nhiệm vụ tư vấn và kiểm tra vùng nuôi đảm bảo tiêu chuẩn Organic EU, Bio Suisse, Naturland,...

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Rủi ro cạnh tranh

Trong nước, việc áp lực cạnh tranh về vùng nguyên liệu là một vấn đề nan giải khi nguồn nguyên liệu tôm cho xuất khẩu vẫn trong tình trạng thiếu hụt và không ổn định.

Bên cạnh đó, ngành tôm Việt còn đối mặt sự cạnh tranh khốc liệt với các nước xuất khẩu tôm lớn như Ấn Độ, Ecuador, Thái Lan, Indonesia,.... Nguyên nhân khiến tôm Việt kém sức cạnh tranh trên thị trường thế giới là vấn đề về giá thành, giá tôm nguyên liệu của nước ta thường cao hơn các nước khác.

Tuy nhiên, ngay sau khi EVFTA có hiệu lực một số mặt hàng tôm Việt xuất khẩu sang thị trường EU có mức thuế giảm xuống còn 0% tạo khoảng chênh lệch giá thành nhập khẩu 12-20% so với các đối thủ như Ấn Độ, Thái Lan vì họ không được hưởng thuế này do đó mặt hàng tôm Việt sẽ có lợi hơn. Bên cạnh đó, nguồn cung tôm của nhiều quốc gia như Ấn Độ, Ecuador, Thái Lan,... bị ảnh hưởng nhiều do dịch Covid-19 vì vậy các thị trường tiêu thụ có xu hướng dịch chuyển thị phần sang nước khác.

Trong đó, Việt Nam đã trở thành lựa chọn ưu tiên cung cấp tôm nhờ việc kiểm soát dịch tốt, hiện Tôm Việt đứng thứ hai thế giới với giá trị xuất khẩu chiếm 13-14% tổng giá trị xuất khẩu tôm của toàn thế giới và đang chiếm thị phần xuất khẩu đứng đầu Canada.

Với lợi thế là Công ty sở hữu vùng nuôi sinh thái đầu tiên trên thế giới và duy nhất tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn Châu Âu 834/07 và 889/08 do vậy trong những năm qua Châu Âu vẫn là những thị trường xuất khẩu truyền thống chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm trên 60%) trong cơ cấu doanh thu xuất khẩu của Công ty. Vì vậy, hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực, hứa hẹn đem lại những cơ hội để doanh thu tại thị trường EU của Công ty sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những năm sắp tới đây. Bên cạnh đó, nhằm gia tăng mức cạnh tranh Công ty liên tục nâng cấp dây chuyền máy móc và áp dụng các cải tiến kỹ thuật từ công nghệ Nhật Bản, đảm bảo quy trình nuôi trồng từ con giống đến tôm trưởng thành nhằm đạt đủ yêu cầu tiêu chuẩn của các thị trường xuất khẩu.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần với lĩnh vực kinh doanh nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản. Vì vậy, Công ty Cổ phần Camimex hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thủy sản, Luật Thương mại, các Luật thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam cũng như luật thuế dành cho các công ty trong ngành xuất khẩu nói riêng.

Trong năm 2020 cũng như thời gian sắp tới, Việt Nam đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ khi từng bước mở rộng hội nhập với thị trường thế giới như việc ký hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và EU (EVFTA) chính thức có hiệu lực vào tháng 8 năm 2020 đã mở ra cơ hội mới cho doanh nghiệp Việt Nam trong đó nhiều mặt hàng thủy sản được hưởng lợi lớn từ ưu đãi thuế. Bên cạnh đó, Hiệp định UKVFTA được ký giữa Việt Nam và Vương quốc Anh vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, đó là những dấu hiệu tích cực đối với Công ty khi thị trường xuất khẩu chính của Công ty là thị trường Châu Âu, Hàn Quốc.

Vì vậy, Công ty luôn theo dõi sát sao các chính sách, luật và các quy định khác do chính phủ của các quốc gia mà Công ty xuất khẩu ban hành nhằm kịp thời cập nhật các thay đổi, bổ sung mới nhất về pháp luật, từ đó tuân thủ và vận dụng tốt các ưu đãi dành cho Công ty.

RỦI RO KHÁC

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu một số rủi ro như tai nạn trên đường vận chuyển; các tai nạn rủi ro mang tính bất khả kháng khác như thiên tai, hạn hán, những biến động chính trị, xã hội trên thế giới,... Vì vậy, việc chủ động ký kết các hợp đồng bảo hiểm về tài sản và theo dõi tình hình thị trường trên thế giới sẽ giúp giảm thiểu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ phần, cổ đông
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Nhìn chung, năm 2020 nền kinh tế thế giới đã gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19 khiến cho nền kinh tế rơi vào suy thoái, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng,... các nước đã phải tung gói hỗ trợ kinh tế nhằm giúp tăng sức chống chịu cho nền kinh tế, duy trì tăng trưởng và kiểm soát thất nghiệp. Tại thời điểm cuối năm, phần lớn các nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi nhờ vào các thông tin tích cực từ việc sản xuất vaccine Covid-19 đã giúp cho nhu cầu tiêu thụ tại các nước tăng trưởng trở lại. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), năm 2020 xuất khẩu tôm Việt Nam tăng trưởng cao và ổn định ở thị trường Mỹ, nhu cầu tiêu thụ tôm tại phân khúc bán lẻ tăng và nhu cầu nhập khẩu tôm của Mỹ từ Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tốt. Cùng với đó, Châu Âu là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Công ty, việc xuất khẩu tôm vào thị trường này tăng trưởng khả quan hơn khi hiệp định thương mại tự do EVFTA có hiệu lực vào tháng 8/2020.

Trong năm 2020, các nước xuất khẩu tôm như Ấn Độ, Ecudor, Thái Lan,... chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh Covid-19 khiến giá tôm của các nước này giảm. Ngược lại, so với các nước đối thủ, Việt Nam có lợi thế hơn do kiểm soát tốt bệnh dịch, các thị trường tiêu thụ lớn như Mỹ, EU,... ưu tiên chuyển sang chọn mua tôm Việt Nam. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu thủy sản ước đạt 8,4 tỷ USD, trong đó xuất khẩu tôm đạt 3,7 tỷ USD tương đương tăng 11% so với năm 2019. Theo VASEP, Việt Nam đã trở thành nước cung cấp tôm đứng thứ hai thế giới với giá trị xuất khẩu chiếm 13-14% tổng giá trị xuất khẩu tôm của toàn thế giới.

Trước tình hình Covid-19 diễn biến phức tạp đã khiến cho việc xuất khẩu sang các thị trường tiêu thụ nước ngoài gia tăng kiểm soát khắt khe hơn, tuy nhiên Công ty cùng với sự nỗ lực của các cán bộ công nhân viên, hoạt động kinh doanh trong năm 2020 đã đạt được kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	So sánh với cùng kỳ	Thực hiện 2020 so với kế hoạch 2020 (%)
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	39,5	54,42	60	37,77%	90,70%
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	4.452,4	5.402,90	6.400	21,35%	84,42%
3	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	951,13	1.424,59	1.410	49,78%	101,03%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	92,44	66,85	100	-27,68%	66,85%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	77,75	60,14	90	-22,64%	66,83%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Ông Huỳnh Văn Tấn	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	953.530	3,14%
2	Ông Bùi Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	2.222.000	7,31%
3	Ông Đặng Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	0	0%
4	Ông Huỳnh Công Nhân	Kế toán trưởng	953.533	3,14%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ông Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc kiêm
Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 21/04/1975
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế đối ngoại
Quá trình công tác:

- Từ 2000 – 2001: Nhân viên thị trường Công ty bút bi Thiên Long.
- Từ 2001 – 06/2020: Giám Đốc kinh doanh CTCP Camimex Group.
- Từ 06/2020 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Camimex Group.

Số cổ phần sở hữu: 953.530 cổ phần.

Ông Đặng Ngọc Sơn
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 19/06/1959
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chế biến thuỷ sản
Quá trình công tác:

- Từ năm 1981 - 1994: Phó Giám đốc phụ trách sản xuất Công tác tại Công ty Xuất nhập Thủy sản Sóc Trăng.
- Từ năm 1995 - 1998: Phó Giám đốc Kỹ Thuật Công ty CP Dầu khí Vũng Tàu.
- Từ năm 1998 -2001: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Chế biến thủy sản Minh Hải.
- Từ năm 2001-2005: Giám đốc Công ty TNHH An Hưng Bà Rịa Vũng Tàu.
- Từ năm 2005- 2014: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần thủy sản Phú Minh Hưng Quảng Ninh.
- Từ 08/2014 – 07/2019: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Camimex Group.
- Từ 01/07/2019 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Camimex Group.
- Từ 09/2020 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Camimex

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

Ông Bùi Đức Cường
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 07/04/1973
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

- Từ năm 1997 -2008: Chuyên viên tại CTCP Tập đoàn thủy sản Minh Phú.
- Từ năm 2009 – 02/2013: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Quang Thuận - Ninh Thuận.
- Từ 06/2013 - 13/02/2019 : Thành viên HĐTV kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Camimex.
- Từ 14/02/2019 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Camimex.
- Từ 06/2013 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Camimex Group.

Số cổ phần sở hữu: 2.222.000 cổ phần.

Ông Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 09/12/1978
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

- Từ 11/2001 – 01/2006: Nhân viên phòng kế toán Công ty CP CBTS XK Minh Hải.
- Từ 02/2006-01/2007: Kế toán tổng hợp Công ty CP CBTS XK Minh Hải.
- Từ 02/2007-08/2008: Kế toán trưởng Công ty CP CBTS XK Minh Hải.
- Từ 09/2008-12/2009: Giám đốc tài chính Công ty CP CBTS XK Minh Hải.
- Từ 01/2010-06/2011: Giám đốc tài chính Công ty CP Phú Cường Jostoco.
- Từ 07/2011-6/2012: Phó tổng giám đốc tài chính Công ty CP Phú Cường Jostoco.
- Từ 07/2012-12/2013: Giám đốc Công ty CP Phú Cường Jostoco.
- Từ 01/2014-02/2019: Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại Thủy sản Ngân Phú.
- Từ 03/2019 -12/2019: Trợ lý chủ tịch HĐQT Công ty CP Camimex Group.
- Từ 01/2020-10/2020: Tổng giám đốc Công ty CP Camimex Foods.
- Từ 01/11/2020 - nay: Kế toán trưởng CTCP Camimex Group.

Số cổ phần sở hữu: 953.533 cổ phần.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

- Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Camimex Group đối với Ông Nguyễn An Ninh kể từ ngày 15 tháng 05 năm 2020 để phân công nhiệm vụ mới.
- Bổ nhiệm Ông Huỳnh Văn Tấn, giữ chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty CP Camimex Group kể từ ngày 15 tháng 05 năm 2020.
- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Camimex Group đối với Ông Nguyễn Trọng Hà kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2020.
- Bổ nhiệm Ông Huỳnh Công Nhân, giữ chức vụ: Kế toán trưởng Công ty CP Camimex Group kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2020.

Số lượng cán bộ nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2020, số lượng cán bộ công nhân viên của công ty là 1.103 nhân viên

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)
I	**Theo trình độ lao động**	**1103**
1	Trình độ trên đại học	1
2	Trình độ đại học	187
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	176
4	Công nhân kỹ thuật	62
5	Sơ cấp	52
6	Lao động khác	625
II	**Theo hợp đồng lao động**	**1103**
1	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	42
2	Lao động không xác định thời hạn	989
3	Lao động trong thời gian thử việc	72

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách đào tạo

Đối với Công ty, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng trong việc góp phần tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty. Vì vậy, Công ty chú trọng việc tuyển dụng nhân sự đảm bảo có đủ trình độ, kinh nghiệm, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty từ đó xem xét đưa vào vị trí phù hợp cho từng cá nhân. Bên cạnh đó, Công ty luôn theo dõi, đánh giá năng lực của các CBCNV nhằm tổ chức các hoạt động đào tạo nội bộ và bên ngoài, nâng cao kỹ năng chuyên môn từ tay nghề đến việc sử dụng an toàn các máy móc thiết bị mới cho các CBCNV theo yêu cầu của từng bộ phận.

Chế độ lao động

- Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động thông qua các hoạt động như tổ chức xe đưa rước miễn phí từ nhà đến nơi làm việc cho các công nhân ở xa, không có điều kiện đi lại nhằm đảm bảo cho người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Ngoài ra, việc tổ chức các đoàn thể, Công đoàn và Đoàn thành niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động tại đơn vị được Công ty thường xuyên kết hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên tổ chức nhiều phong trào, hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao,... nhằm tạo động lực thi đua lao động sản xuất và giải trí sau những ngày làm việc vất vả cho người lao động.
- Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức tặng quà cho cán bộ, công nhân lao động và tổ chức đến thăm hỏi các gia đình công nhân đang gặp hoàn cảnh khó khăn vào các ngày lễ, tết,.... Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chính sách tiền lương

- Công ty luôn chú trọng đến chế độ tiền lương, thưởng thỏa đáng cho người lao động. Vì vậy, Công ty đã xây dựng quy chế trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Ngoài ra, Công ty trả lương theo đơn giá tiền lương do Công ty xây dựng tuân thủ quy định của Nhà nước, tham khảo mặt bằng lương trong khu vực nhằm đảm bảo tính cạnh tranh trong việc thu hút nguồn lao động và đảm bảo đời sống cho người lao động trong công ty.
- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: Nhằm tạo sự công bằng và thúc đẩy tinh thần làm việc cho người lao động, Công ty thực hiện chi trả theo năng suất của người lao động trực tiếp tạo ra sản phẩm.
- Đối với nhân viên lao động gián tiếp: Công ty xây dựng quy chế trả lương khoán cho từng vị trí công việc, mỗi vị trí công việc có nhiều mức lương theo năng lực và khối lượng công việc được giao.

Chính sách tiền thưởng

- Nhằm tạo động lực và khuyến khích các cá nhân, tập thể phát triển tối đa khả năng làm việc của mình. Hàng năm, Công ty tổ chức bầu chọn, xét theo thứ hạng A, B, C cho từng tiêu chí chuyên cần, ngày công lao động và mức độ hoàn thành công việc, từ đó khen thưởng thỏa đáng cho những cá nhân, tập thể nào đạt được thành tích xuất sắc. Trong đó, đối với công nhân trực tiếp sản xuất, hàng tháng các bộ phận có bình chọn và xét thưởng, phụ cấp tiền chuyên cần.
- Đối với cán bộ chủ chốt trong công ty, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh cuối năm, nếu các CBCNV đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đã đề ra sẽ được công ty khen thưởng.

Các chính sách khác

- Công ty thực hiện xây dựng nhà ăn tập thể và tổ chức bữa ăn giữa ca cho người lao động. Ngoài ra, Công ty chú trọng việc kiểm tra bếp ăn thường xuyên và lấy ý kiến của người lao động về chất lượng bữa ăn giữa ca để đảm bảo an toàn vệ sinh cũng như sức khỏe của người lao động.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện các chế độ phúc lợi như duy trì khám sức khỏe cho người lao động 02 lần/năm do các tổ chức y tế khám sức khỏe cho người lao động; thực hiện chế độ phụ cấp độc hại bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại theo quy định. Đồng thời đảm bảo trạm y tế Công ty luôn thực hiện tốt vai trò trong việc chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến được sử dụng:

STT	Khoản mục	Mục đích	Số tiền sử dụng (đồng)
1	Nhà cửa vật kiến trúc	Xây dựng và nâng cấp nhà xưởng mở rộng tái sản xuất	80.732.471.422
2	Máy móc thiết bị	Đầu tư và bảo dưỡng mở rộng tái sản xuất	80.735.917.384
Tổng cộng			**161.468.388.806**

Tình hình hoạt động của các Công ty con năm 2020

Công ty Cổ phần Camimex *ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/ Giảm
Tổng tài sản	1.521.298,29	1.683.988,40	10,69%
Doanh thu thuần	918.324,60	1.418.063,68	54,42%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	61.347,02	66.779,70	8,86%
Lợi nhuận khác	15.804,04	-3.861,30	-124,43%
Lợi nhuận trước thuế	77.151,06	62.918,40	-18,45%
Lợi nhuận sau thuế	66.814,02	55.838,16	-16,43%

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tình hình hoạt động của các Công ty con năm 2020

Công ty TNHH Camimex Organic *ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/ Giảm
Tổng tài sản	94.811,95	93.541,66	-1,34%
Doanh thu thuần	40.786,90	46.085,98	12,99%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-732,53	-2.480,46	
Lợi nhuận khác	1.335,83	3.530,03	164,26%
Lợi nhuận trước thuế	603,30	1.049,57	73,97%
Lợi nhuận sau thuế	390,79	885,41	126,57%

Công ty Cổ phần Camimex Logistics *ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/ Giảm
Tổng tài sản	21.393,63	19.400,81	-9,31%
Doanh thu thuần	19.237,18	19.121,41	-0,60%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.487,14	160,86	-89,18%
Lợi nhuận khác	87,06	21,71	-75,06%
Lợi nhuận trước thuế	1.400,09	139,15	-90,06%
Lợi nhuận sau thuế	1.067,24	93,58	-91,23%

Tình hình hoạt động của các Công ty liên kết năm 2020

Công ty Cổ phần Camimex Foods *ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/ Giảm
Tổng tài sản	45.773,59	96.554,36	110,94%
Doanh thu thuần	136.972,72	4.751,12	-96,53%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	194,46	379,17	94,98%
Lợi nhuận khác	1,70	41,63	2355,85%
Lợi nhuận trước thuế	196,16	420,80	114,52%
Lợi nhuận sau thuế	49,42	336,64	581,19%

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tình hình hoạt động của các Công ty liên kết năm 2020

Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex (Camimex Hitech) và Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị: Hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/ Giảm
Tổng giá trị tài sản	1.423,80	1.492,67	4,84%
Doanh thu thuần	951,13	1.424,59	49,78%
Lợi nhuận gộp	200,63	188,38	-6,11%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	71,31	71,50	0,26%
Lợi nhuận khác	21,13	-4,64	-121,97%
Lợi nhuận trước thuế	92,44	66,85	-27,68%
Lợi nhuận sau thuế	77,75	60,14	-22,64%

Năm 2020, doanh thu thuần Công ty đạt 1.424,59 tỷ đồng, tương đương tăng 49,78% so với năm 2019. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến cho nhu cầu tiêu thụ tại các khu vực như nhà hàng, khách sạn, khu du lịch,... bị hạ nhiệt, vì vậy giá bán tôm xuất khẩu khó tăng. Trong 6 tháng đầu năm dịch Covid-19, việc vận chuyển, xuất khẩu sang thị trường nước ngoài bị trì trệ, gặp nhiều khó khăn đã làm tăng chi phí vận chuyển đẩy giá vốn lên cao.

Do đó, lợi nhuận gộp năm 2020 của Công ty giảm 12,25 tỷ đồng, tương đương giảm 6,11% so với cùng kỳ. Mặt khác, trong năm Công ty có lợi nhuận từ doanh thu hoạt động tài chính và tiết kiệm được các khoản chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp vì vậy đã giúp lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng nhẹ 19 triệu đồng so với năm 2019.

Năm 2020, lợi nhuận của Công ty không tăng tương ứng với đà tăng trưởng của doanh thu. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 17,61 tỷ đồng, tương đương giảm 22,64% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến cho việc xuất khẩu hàng hóa bị hạn chế khiến Công ty tăng thêm các chi phí trong phòng chống dịch (như chi phí thu mua tạm trữ, đảm bảo việc làm, đảm bảo an ninh xã hội) làm cho khoản chi phí khác của Công ty tăng 3,28 tỷ đồng, tương đương tăng 174% so với năm 2019.

Mặt khác, trong năm khoản thu nhập khác của Công ty giảm 22,49 tỷ đồng, tương đương giảm 97,72% so với cùng kỳ, nguyên nhân là do trong năm 2019 Công ty có phát sinh lợi nhuận từ thanh lý tài sản cố định.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,92	1,03
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,36	0,36
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	75,81	62,64
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	313,33	167,65
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	1,50	2,09
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Lần	0,83	0,98
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	8,17	4,22
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân) (ROE)	%	32,20	13,33
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân) (ROA)	%	6,76	4,12
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,50	5,02

Về khả năng thanh toán

Chỉ số về khả năng thanh toán đo lường khả năng trả nợ các khoản nợ ngắn hạn của Công ty. Năm 2020, nợ ngắn hạn của Công ty giảm 133,93 tỷ đồng, tương đương giảm 12,92% so với năm 2019, nguyên nhân chủ yếu do trong năm Công ty đã giảm các khoản phải trả ngắn hạn và giảm khoản vay tài chính ngắn hạn (cụ thể, giảm 23,89 tỷ đồng, tương đương giảm 3,74% so với cùng kỳ). Bên cạnh đó, Công ty thực hiện phát hành tăng vốn để bổ sung vốn lưu động vì vậy đã giúp chỉ tiêu khả năng thanh toán của Công ty được cải thiện, cụ thể chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn tăng 0,11 lần so với năm 2019.

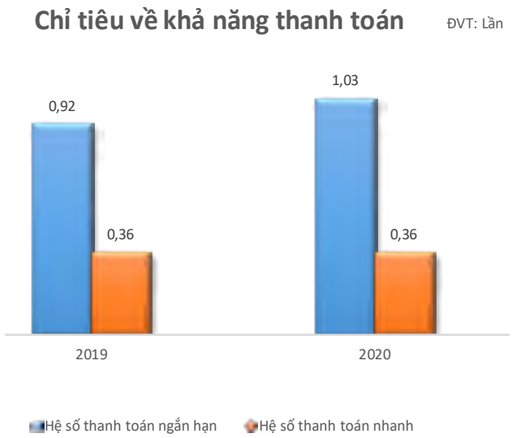

Về cơ cấu vốn

Chỉ tiêu cơ cấu vốn thể hiện mức độ sử dụng vốn vay của Công ty. Năm 2020, tổng nợ của Công ty giảm 144,35 tỷ đồng, tương đương giảm 13,37% so với năm 2019, nguyên nhân chủ yếu do trong năm Công ty giảm khoản phải trả người bán ngắn hạn 100,65 tỷ đồng, tương đương giảm 29,64% so với năm 2019. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện phát hành tăng vốn và cơ cấu lại các khoản nợ đã giúp cho hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm mạnh 46,49% so với năm 2019.

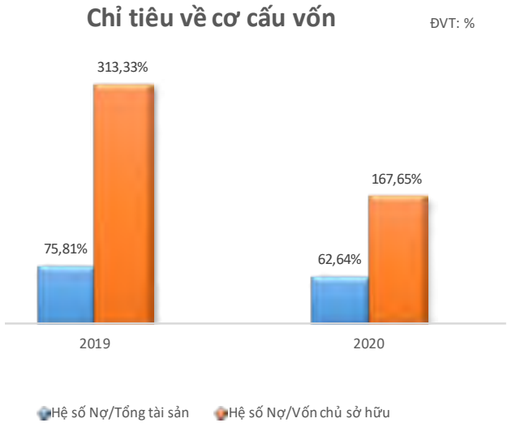

Về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty năm 2020 tăng 0,59 lần so với năm 2019, nguyên nhân chủ yếu do trong năm giá tôm nguyên liệu tăng đã làm cho giá vốn hàng bán tăng mạnh 485,71 tỷ đồng tương đương tăng 64,72% so với cùng kỳ.

Chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản đo lường hiệu quả của việc sử dụng tài sản của Công ty, cho biết một đồng tổng tài sản thì thu về được bao nhiêu đồng doanh thu. Năm 2020, chỉ số hiệu quả của Công ty tăng 0,15 lần so với năm 2019, nguyên nhân do doanh thu thuần tăng 473,46 tỷ đồng tương đương tăng 49,78% so với năm 2019, cụ thể trong năm xuất khẩu tôm sang thị trường Châu Âu tăng mạnh 64,94% so với cùng kỳ. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty có cải thiện cho thấy trong năm Công ty vẫn giữ được mức hoạt động tốt trong tình hình kinh tế chịu nhiều ảnh hưởng.

Về khả năng sinh lời

Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả sinh lời của Công ty năm 2020 giảm so với năm 2019. Cụ thể, hệ số tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (ROS), tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA), hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần lần lượt đạt 4,22%, 13,33%, 4,12% và 5,02%.

Mặc dù doanh thu thuần của Công ty tăng mạnh 49,78% so với năm 2019, tuy nhiên trong năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến hàng hóa xuất khẩu bị trì trệ đã làm các chi phí lưu giữ hàng hóa tăng lên, cùng với việc giá tôm nguyên liệu vào những tháng cuối năm tăng đã làm cho lợi nhuận sau thuế Công ty giảm 17,61 tỷ đồng, tương đương giảm 22,64% so với năm 2019.

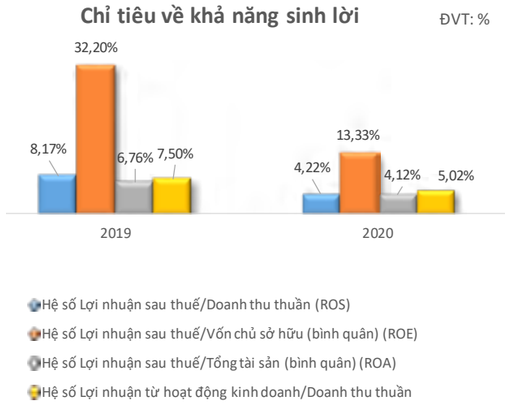

CƠ CẤU CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ PHẦN

30.408.751 cổ phiếu đang lưu hành

cổ phiếu phổ thông

30.408.751 cổ phiếu chuyển nhượng tự do

Không có cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
(DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 08/12/2020)

STT	Diễn giải	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
	Cơ cấu theo tỷ lệ sở hữu	**30.408.751**	**100**
1	Cổ đông lớn	12.392.561	40,75
2	Cổ đông nhỏ	18.016.190	59,25
	Cơ cấu theo Tổ chức và cá nhân	**30.408.751**	**100**
1	Cổ đông là tổ chức	7.030.074	23,12
2	Cổ đông là cá nhân	23.378.677	76,88
	Cơ cấu theo Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác	**30.408.751**	**100**
1	Cổ đông trong nước	26.104.432	85,85
2	Cổ đông ngoài nước	4.304.319	14,15
3	Cổ đông nhà nước	0	0
4	Cổ đông khác	0	0

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Vốn góp của chủ sở hữu trước khi thay đổi là 132.212.340.000 đồng. Sau khi thay đổi là 264.424.680.000 đồng.
- Vốn góp của chủ sở hữu trước khi thay đổi là 264.424.680.000 đồng. Sau khi thay đổi là 304.087.510.000 đồng.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ
Không phát sinh

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC
Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Quản lý nguồn nguyên liệu

Là Doanh nghiệp với đặc thù ngành xuất khẩu thủy sản đến từ chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu, trong đó chi phí tôm nguyên liệu là chủ yếu. Vì vậy, yếu tố cần quan tâm đến là việc chi phí nguyên liệu có tác động đến giá thành sản phẩm và tăng lợi nhuận của Công ty.

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Tổng lượng tôm nguyên liệu sản xuất trong năm: 5.778 tấn.
- Tổng thành phẩm đóng gói xuất bán trong năm: 5.403 tấn.

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

- Tỷ lệ vật tư bao bì được tái sử dụng: bao bì tạm chiếm 99%.
- Nguyên liệu đầu vỏ: được sử dụng làm thực phẩm, gia vị, tái chế sử dụng trong ngành y tế và phục vụ trong chăn nuôi gia súc.

Công ty thực hiện thu gom, lưu trữ, quản lý, vận chuyển và xử lý đúng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng trực tiếp cho sản xuất trong đó:

- Điện tiêu thụ: 14.363.621 KWH.
- Dầu trực tiếp sử dụng cho lò hơi hấp tôm có công suất 1.250 kg hơi/giờ: 96.000 lít/năm.
- Máy phát điện dự phòng có công suất 5.000 KVA: 10.200 lít/năm.

Năng lượng gián tiếp: Điện tiêu thụ gián tiếp cho các bộ phận Văn phòng liên quan: 168.000 KWH.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 8.500 KWH.

- Trong năm 2020, Công ty đang nghiên cứu việc triển khai công trình dự án RAS nuôi tôm tuần hoàn nước của Isarel với Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex nhằm nâng cao năng suất, gia tăng tỷ lệ tự chủ nguyên liệu với sản lượng 2.000 tấn tôm/năm, chất lượng thủy sản nuôi trồng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Với hệ thống RAS sẽ cho mật độ thả giống và tỷ lệ sống sót của tôm cao hơn, không còn phụ thuộc vào mùa vụ hoặc thời tiết, tăng năng suất gấp nhiều lần. Bên cạnh đó, nước cùng với chất thải được xử lý cơ học và sinh học, rồi được đưa lại về bể nuôi nhằm hạn chế chất thải ra môi trường xung quanh. Không chỉ tái sử dụng nước, RAS còn cho phép kiểm soát chất lượng nước, hạn chế lây lan dịch bệnh.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật thường xuyên được đào tạo nâng cao nghiệp vụ, nâng cấp về chuyên môn, trong công việc luôn sáng tạo trong nghiên cứu sử dụng công nghệ, máy móc thiết bị phù hợp với sức người và sản xuất ra sản phẩm đạt chuẩn đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Tiết kiệm được năng lượng hàng chục ngàn KW mỗi năm và giảm thời gian trong sản xuất.

Tiêu thụ nước

- Nước tiêu thụ: 73.361 m^3
- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước khai thác từ giếng khoan của Công ty.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.
- Công ty có nhà máy xử lý nước thải công nghiệp thủy sản, nước thải từ các hoạt động sản xuất của cơ sở sẽ được thu gom và xử lý. Ngoài ra, hệ thống nước thải của Công ty được vận hành thường xuyên, đảm bảo đủ công suất xử lý toàn bộ nước thải kể cả lúc cao điểm, không gây ô nhiễm môi trường.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Bảo vệ môi trường luôn là vấn đề được thế giới quan tâm, dưới tác động tiêu cực do các hoạt động của con người đã làm khí hậu càng ngày trở nên khắc nghiệt. Với đặc thù ngành là chế biến thủy sản, một số tác động sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường như ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước vì nước thải trong sản xuất và chế biến thủy sản nếu không được xử lý thích hợp.

Vì vậy, Công ty đã có biện pháp quản lý, giảm thiểu khí thải từ hoạt động sản xuất, đảm bảo lượng khí thải đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT) trước khi thải ra môi trường. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện báo cáo đầy đủ cho sở Tài nguyên Môi trường, chấp hành nghiêm luật bảo vệ môi trường về xử lý chất rắn, rác thải công nghiệp và hạn chế xả nước thải ra bên ngoài.

Công ty có nhà máy xử lý nước thải công nghiệp thủy sản, nước thải từ các hoạt động sản xuất của cơ sở sẽ được thu gom và xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (QCVN 11-MT:2015/BTNMT).

Công ty thực hiện thu gom, lưu trữ, quản lý, vận chuyển và xử lý đúng theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

Bên cạnh đó, Công ty còn áp dụng đầy đủ biện pháp phòng, chống cháy, nổ, có chứng nhận an toàn về phòng, chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nguồn nhân lực luôn là yếu tố tác động đến năng suất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, vì vậy Công ty luôn chú trọng quan tâm đến đời sống của người lao động và đảm bảo về tinh thần cũng như sức khỏe để người lao động có thể an tâm làm việc.

Hàng năm, Công ty luôn cập nhật các chính sách về chế độ tiền lương, các chính sách phúc lợi, khen thưởng theo chuyên cần và năng suất lao động…. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện tổ chức công tác bảo hộ lao động có liên quan mật thiết tới sản xuất và trực tiếp phục vụ cho sản xuất, cải tiến trang bị bảo hộ lao động và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động là yếu tố luôn được Công ty ưu tiên hàng đầu.

Ngoài ra, công tác huấn luyện an toàn lao động được Công ty thực hiện thường xuyên theo giáo trình do công ty biên soạn, các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đều được kiểm định chứng nhận an toàn.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Nhằm góp phần nhỏ vào công cuộc xây dựng địa phương và đất nước phát triển, Công ty luôn tổ chức các hoạt động chia sẻ với những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, góp phần xóa đói giảm nghèo cho cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, thông qua sự chung tay của toàn thể người lao động trong công ty, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tương thân tương ái, lấy công tác xã hội làm cầu nối để Công ty gắn kết với cộng đồng cùng phát triển.

Ngoài ra, nhằm duy trì mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng địa phương, các tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể, trong đó có mối quan hệ hài hòa giữa người lao động, công ty và cộng đồng địa phương, Công ty đã thường xuyên tiếp thu ý kiến, tích cực xây dựng công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty cũng tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại. Đặc biệt, việc đầu tư kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ các Quy định và luật về môi trường do chính phủ ban hành.

Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng số cán bộ công nhân lao động toàn công ty 1.103 người

Thu nhập bình quân đạt: 6.500.000 đồng/người/ tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Để đảm bảo sức khỏe cho người lao động an tâm làm việc, Công ty đã đảm bảo số giờ làm hợp lý, thực hiện chế độ phụ cấp độc hại cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại theo quy định và duy trì khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo môi trường làm việc sạch sẽ, lành mạnh và cải tiến các thiết bị của trạm y tế Công ty nhằm đảm bảo thực hiện tốt trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động.

Ngoài ra, Công ty có nhà ăn tập thể và chuẩn bị bữa ăn giữa ca cho người lao động, thường xuyên kiểm tra bếp ăn và lấy ý kiến của người lao động về chất lượng bữa ăn giữa ca để đảm bảo sức khỏe của người lao động.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Hoạt động đào tạo người lao động

Nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công việc và đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động, công ty tổ chức tự đào tạo tay nghề đối với công nhân trực tiếp sản xuất, tổ chức huấn luyện An toàn lao động, phòng chống cháy nổ định kỳ cho toàn thể công nhân lao động. Đối với các bộ phận gián tiếp, bán trực tiếp: công ty tổ chức cho cán bộ, công nhân đi tập huấn theo thư mời, và tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn...

Hàng năm, Công ty vẫn tích cực tham gia các hoạt động, phong trào có liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương gần nơi có trụ sở và chi nhánh, dự án công ty đang hoạt động. Bên cạnh đó, nhằm đóng góp phần nhỏ vào việc xây dựng phát triển địa phương, Công ty hỗ trợ thu mua ổn định nguyên liệu cho người nuôi tôm, tạo điều kiện cho người lao động có công ăn việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo cho cộng đồng địa phương. Trong năm 2020, Công ty đã tham gia các hoạt động phòng trào sau đây:

Công tác đền ơn đáp nghĩa: Công ty hiện đang nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thường xuyên tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ tài chính hàng tháng để nuôi dưỡng Mẹ. Giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng. Hàng năm đều tổ chức cho cán bộ, công nhân viên thắp hương tưởng niệm các vị anh hùng tại nghĩa trang liệt sỹ.

Từ thiện - xã hội: Công ty luôn duy trì các hoạt động phong trào ủng hộ quỹ vì người nghèo, gia đình có công với cách mạng, đồng bào bị bão lụt, xây dựng trường học, phát quà cho người dân gặp hoàn cảnh khó khăn nhân dịp lễ, tết.

STT	Nội dung hỗ trợ	Số tiền (đồng)
1	Ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em Tỉnh Cà Mau	20.000.000
2	Ủng hộ người nghèo	36.020.000
3	Hổ trợ trường học tiểu học An Lạc - xã Quách phẩm	861.725.000
4	Ủng hộ khác	60.000.000
	Tổng số tiền ủng hộ	**977.745.000**

3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ phần, cổ đông
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hơn 40 năm qua, vùng nguyên liệu sạch đã được tạo ra và uy tín thương hiệu của Công ty trên thị trường quốc tế cũng được tăng lên. Ngoài ra, Công ty là doanh nghiệp duy nhất của Việt Nam đạt được chứng nhận sinh thái EU Organic, BIO SUISSE cho chuỗi sản phẩm tôm sinh thái. Các khách hàng lớn của Công ty gồm Châu Âu, Bắc Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Canada.

Vào cuối năm là thời điểm Công ty sẽ xem xét ký kết, thỏa thuận với khách hàng về các đơn hàng sẽ giao trong năm vì vậy Công ty nâng cấp và tăng năng lực sản xuất, đầu tư hệ thống kho lạnh, đầu tư vào công trình dự án RAS nuôi tôm Camimex nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thủy sản nuôi trồng và giảm ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 một số đơn hàng đã giãn kế hoạch giao hàng khiến Công ty phải lưu kho lâu hơn, làm tăng chi phí khiến cho lợi nhuận Công ty giảm. Trong năm 2020, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	So sánh với cùng kỳ	Thực hiện 2020 so với kế hoạch 2020 (%)
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	39,5	54,42	60	37,77%	90,70%
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	4.452,4	5.402,90	6.400	21,35%	84,42%
3	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	951,13	1.424,59	1.410	49,78%	101,03%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	92,44	66,85	100	-27,68%	66,85%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	77,75	60,14	90	-22,64%	66,83%

Thị trường xuất khẩu chiếm % trong năm báo cáo

Năm 2019	
THỊ TRƯỜNG	GIÁ TRỊ (USD)
Châu Âu	23,19
Canada	3,04
Hàn Quốc	9,11
Nhật	2,16
Trung Đông	0,42
Úc	0,46
Khác	1,13
Tổng cộng	39,05

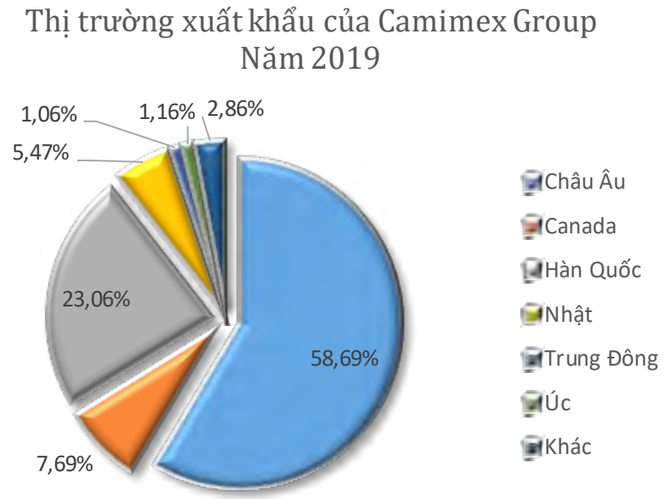

Năm 2020	
THỊ TRƯỜNG	GIÁ TRỊ (USD)
Châu Âu	38,25
Canada	2,92
Hàn Quốc	10,91
Nhật	0,67
Trung Đông	0,30
Úc	0,54
Khác	0,90
Tổng cộng	54,50

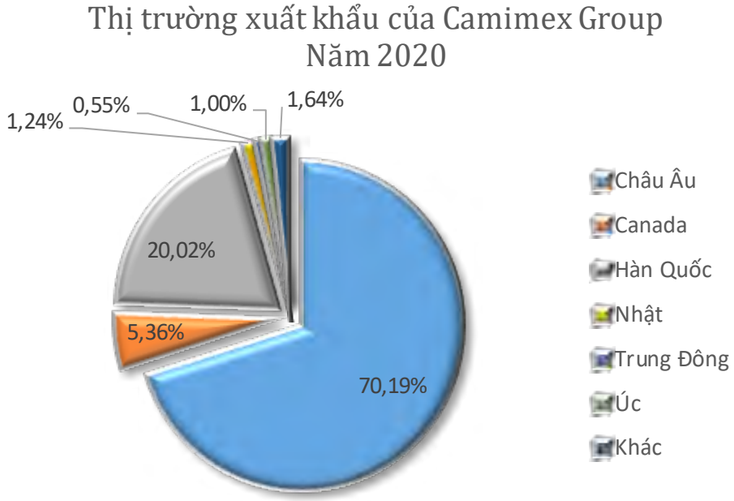

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tài sản	2019	2020	% Tăng/ Giảm	Tỷ trọng 2020
Tài sản ngắn hạn	958,06	929,80	-2,95%	62,29%
Tài sản dài hạn	465,73	562,87	20,86%	37,71%
Tổng tài sản	1.423,80	1.492,67	4,48%	100%

Nhìn chung, tổng tài sản của Công ty năm 2020 tăng 68,87 tỷ đồng so với năm 2019. Trong đó tài sản ngắn hạn giảm 28,27 tỷ đồng tương đương giảm 2,95%, tài sản dài hạn tăng 97,14 tỷ đồng tương đương 37,71%.

Năm 2020, nguyên nhân dẫn đến tài sản ngắn hạn của Công ty giảm chủ yếu là do trong năm các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty giảm 23,46 tỷ đồng, tương đương giảm 7,25% so với năm 2019.

Tài sản cố định của Công ty chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tài sản dài hạn, chiếm 60,69% tài sản dài hạn. Trong năm, Công ty thực hiện đầu tư vào các dự án và máy móc thiết bị.Vì vậy, tài sản cố định năm 2020 của Công ty tăng 136,01 tỷ đồng, tương đương tăng 66,16% so với năm 2019.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tiêu chí	2019	2020	% Tăng/ Giảm	Tỷ trọng 2020
Nợ ngắn hạn	1.036,62	902,69	-12,92%	96,55%
Nợ dài hạn	42,71	32,28	-24,41%	3,45%
Tổng nợ	1.079,33	934,97	-13,37%	100%

Do đặc thù ngành thủy sản, Công ty thường sử dụng nợ ngắn hạn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu nợ ngắn hạn chiếm 96,55% tổng nợ. Trong năm, Công ty thực hiện cơ cấu lại các khoản nợ, cụ thể các khoản phải trả người bán ngắn hạn của Công ty giảm 100,65 tỷ đồng và vay tài chính (bao gồm ngắn hạn và dài hạn) giảm 34,32 tỷ đồng, đã giúp cho tình hình nợ ngắn hạn của Công ty trong năm giảm 133,93 tỷ đồng và nợ dài hạn giảm 10,42 tỷ đồng so với năm 2019.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Công ty thực hiện nghiên cứu các sản phẩm mới như tẩm bột, filo,... và các sản phẩm ăn liền như tempura, sushi, ring,... với giá trị gia tăng cao và chất lượng tốt về an toàn thực phẩm nhằm chinh phục các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản, EU.

- Công ty thực hiện tiết kiệm các khoản chi phí từ đó hạ giá thành sản phẩm đồng thời vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, đáp ứng đủ các yêu cầu tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của các quốc gia mà Công ty cung cấp.

- Công ty luôn quan tâm giữ vững lượng khách hàng truyền thống, đồng thời mở rộng, tìm kiếm thêm các khách hàng mới để tiêu thụ sản phẩm.
- Công ty duy trì tổ chức các hoạt động đào tạo, nâng cao tay nghề, kiến thức chuyên môn cho các CBCNV nhằm tạo điều kiện cho CBCNV phát huy hết năng lực làm việc của mình, kết hợp với việc không ngừng thu hút nguồn nhân lực giỏi, có các chính sách đãi ngộ tốt. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên cải tiến, trang bị đầy đủ máy móc thiết bị mới, tạo môi trường làm việc sạch sẽ, lành mạnh cho người lao động.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2021

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	
				Giá trị	% Tăng/ Giảm so với năm 2020
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ Đồng	1.424,59	1.796,9	26,85
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	60,14	105,7	65,93
3	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	4,50	5,88	1,39
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,68	17,38	3,70
5	Cổ tức	%	-	10	10

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2021

Ban lãnh đạo Công ty nhận định việc gia tăng xuất khẩu tại các thị trường mới chỉ ở giai đoạn bắt đầu nên năm 2021, Hội đồng quản trị Camimex Group đánh giá là thời cơ tốt để hoạt động Công ty tiếp tục tăng trưởng. Theo đó, kế hoạch năm 2021 tổng doanh thu thuần hợp nhất 1.796,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 105,7 tỷ đồng. Kế hoạch trên được Công ty xây dựng căn cứ vào năng lực sản xuất, các đơn đặt hàng của khách hàng và đánh giá tiềm năng tăng trưởng của ngành thủy sản. Cụ thể như sau:

Đẩy mạnh nâng cấp, xây dựng nhà máy mới và gia tăng công suất

Hiện tại Công ty đang vận hành 3 nhà máy xí nghiệp chế biến 2, 4, 5 trên tổng diện tích gần 4,5 ha, với tổng công suất 18.800 tấn/năm. Với công suất hiện tại, công ty chưa đáp ứng được hết nhu cầu của khách hàng quốc tế, tức là nhu cầu tôm còn rất lớn so với nguồn cung của CMX. Bên cạnh đó, nguồn cung tôm Thái Lan không đủ cho xuất khẩu và tôm Ấn Độ gặp khó khăn tại thị trường EU; các sản phẩm từ tôm chính thức hưởng mức thuế nhập khẩu 0% từ Mỹ; các hiệp định thương mại tự do với EU, Nhật Bản, Hàn Quốc,... cũng tạo nên lợi thế cạnh tranh vô cùng lớn cho tôm Việt Nam.

Đón đầu xu hướng thị trường này, CMX dự định năm 2021 tiếp tục đầu tư nâng cấp tự động hóa máy móc thiết bị, nhà xưởng tại các xí nghiệp nâng cao năng lực sản xuất đặc biệt là sản xuất mặt hàng giá trị gia tăng.

Tăng trưởng doanh thu mạnh nhờ EVFTA

Hiện tại, thị trường xuất khẩu chính của CMX là EU, chiếm khoảng 60% tổng kim ngạch. EU chủ yếu nhập khẩu tôm nguyên liệu đông lạnh và tôm chế biến từ Việt Nam. Do vậy, khi hiệp định EVFTA có hiệu lực sẽ giúp tôm Việt ở EU có sức cạnh tranh mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Với mức thuế ưu đãi, Việt Nam có lợi thế hơn so với 2 nước đối thủ là Thái Lan và Trung Quốc, đồng thời tạo một bước ngoặt lớn về cơ cấu thị trường tôm Việt.

Đặc biệt với lợi thế là công ty duy nhất ở Việt Nam và trên thế thới được chứng nhận bởi Naturland để chế biến tôm sinh thái. CMX cũng là công ty sở hữu vùng nuôi sinh thái đầu tiên trên thế giới và là duy nhất tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn Châu Âu 834/07 và 889/08, giúp CMX còn tiến xa trong bối cảnh xu thế tiêu thụ sản phẩm Bio đang tăng nhanh ở châu Âu.

Bên cạnh ưu đãi về thuế, EVFTA cũng giúp doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tiếp cận dễ dàng hơn với các dịch vụ phục vụ sản xuất như logistics, bảo hiểm, tài chính... Từ đó, doanh nghiệp có thể tiết kiệm được chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh so với đối thủ chưa có FTA với EU, như Ấn Độ, Thái Lan.

Phá bỏ rào cản về vốn

Hiện nay do nguồn vốn tín dụng hạn chế nên công ty vẫn đang chọn lọc và chỉ đáp ứng được khoảng 60% nhu cầu khách hàng. Năm 2021, công ty đang làm việc thêm với các ngân hàng để gia tăng hạn mức tín dụng theo đà phát triển của công ty, cùng với kế hoạch tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện tại, một số ngân hàng như: Vietcombank, Sacombank, Agribank... cũng đã đồng ý gia tăng hạn mức tín dụng cho CMX. Khi nguồn vốn hoạt động tăng, có thể giúp công ty tăng tỷ lệ thực hiện hợp đồng lựa chọn lên 80-90%.

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có

4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ phần, cổ đông
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Trong năm 2020, dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến hàng hóa xuất khẩu bị trì trệ dẫn đến việc tăng chi phí lưu kho, bên cạnh đó sản phẩm xuất khẩu sang các quốc gia có yêu cầu khắt khe về giới hạn hàm lượng các chất kháng sinh khiến cho việc xuất khẩu trong năm gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, việc chịu nhiều ảnh hưởng từ thời tiết như hạn hán, xâm nhập mặn là các yếu tố ảnh hưởng đến sản lượng xuất khẩu thủy sản.

Đánh giá trước những khó khăn và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, ngay từ đầu năm HĐQT đã thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm phù hợp với thực tế, định hướng tốt cho Ban Tổng Giám Đốc Công ty. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, tăng năng suất lao động, chống lãng phí, kiểm soát chất lượng, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Giám sát và chỉ đạo Ban lãnh đạo công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược do HĐQT đề xuất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính quý, giữa niên độ, báo cáo tài chính năm, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ dông và HĐQT công ty. Kịp thời xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Định hướng phát triển thành tập đoàn với nhiều công ty thành viên, mỗi công ty phụ trách một mảng riêng biệt, độc lập nhưng vẫn liên kết thành chuỗi giá trị, từ con giống tới bàn ăn (mảng nuôi tôm sinh thái, mảng nuôi thủy sản công nghệ cao, mảng chế biến xuất khẩu thủy sản).

Hoàn tất thủ tục Công ty Cổ phần Camimex (công ty con) đăng ký đại chúng và niêm yết trên UPCOM. Tìm kiếm nhà đầu tư cho các công ty con để tăng cường tiềm lực tài chính cũng như quy mô hoạt động kinh doanh.

- Tiếp tục đầu tư thêm nhà máy chế biến tại Zone 1 (Nhà máy số 1, nhà máy số 3) để nâng công suất chế biến tôm lên 20.000 tấn thành phẩm/năm.
- Đầu tư xây dựng nhà máy cá tại công ty thành viên.
- Đầu tư kho lạnh ở công ty thành viên.

5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội Đồng Quản Trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT	28/06/2020 Nhiệm kỳ 2020-2025	10.276	0,03%
2	Đặng Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	28/06/2020 Nhiệm kỳ 2020-2025	0	0%
3	Bùi Đức Cường	Thành viên HĐQT	28/06/2020 Nhiệm kỳ 2020-2025	2.222.000	7,31%
4	Nguyễn Trọng Hà	Thành viên HĐQT	28/06/2020 Nhiệm kỳ 2020-2025	0	0%
5	Huỳnh Văn Tấn	Thành viên HĐQT	28/06/2020 Nhiệm kỳ 2020-2025	953.530	3,14%

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	
2	Đặng Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
3	Bùi Đức Cường	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
4	Nguyễn Trọng Hà	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
5	Huỳnh Văn Tấn	Thành viên HĐQT	6/10	100%	Bổ nhiệm 28/06/2020

Hoạt động của HĐQT năm 2020

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	05/NQ.HĐQT.CMX	26/03/2020	Chào bán số cổ phần chưa phân phối hết của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2019.
2	06/ NQ.HĐQT.CMX	27/03/2020	Điều chỉnh mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2019.
3	08/ NQ.HĐQT	16/04/2020	Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
4	09/ NQ.HĐQT.CMG	15/05/2020	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty.
5	10/ NQ.HĐQT.CMG	11/06/2020	Thông qua nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
6	11/ NQ.HĐQT.CMG	28/06/2020	Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.
7	12/ NQ.HĐQT.CMG	10/07/2020	Thông qua phương án triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu. Theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
8	12/ NQ.HĐQT.CMX	13/08/2020	Triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
9	1410/QĐ.HĐQT.CMG	14/10/2020	Góp vốn và cử người đại diện quản lý vốn tại Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex.
10	15/NQ.HĐQT.CMG	20/10/2020	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty.
11	16/NQ.HĐQT.CMG	24/12/2020	Triển khai phương án và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Giám sát và chỉ đạo Ban lãnh đạo công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược do HĐQT đề xuất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính quý, giữa niên độ, báo cáo tài chính năm, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ dông và HĐQT công ty. Kịp thời xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty hiện nay không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng ban	20/05/2017 Nhiệm kỳ 2017-2022	953.530	3,14%
2	Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	20/05/2017 Nhiệm kỳ 2017-2022	0	0%
3	Nguyễn Hoàng Nghĩ	Thành viên	20/05/2017 Nhiệm kỳ 2017-2022	953.553	3,14%

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Đăng Duẩn	4/4	100%
2	Nguyễn Văn Thắng	4/4	100%
3	Nguyễn Hoàng Nghĩ	4/4	100%

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm Soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Trưởng ban kiểm soát tham gia các cuộc họp do Ban lãnh đạo công ty tổ chức nhằm tăng cường giám sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

STT	Chi tiết	Tổng thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000 đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	5.000.000 đồng/người/tháng
3	Trưởng Ban Kiểm soát	4.000.000 đồng/tháng
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000 đồng/người/tháng

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Thị Bích Ngọc	Vợ Chủ tịch HĐQT	0	0%	3.300.000	10,85%	Mua, thưởng
2	Huỳnh Văn Tấn	Tổng Giám đốc	0	0%	953.530	3,14%	Mua
3	Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng BKS	0	0%	953.530	3,14%	Mua
4	Nguyễn Hoàng Nghĩ	Thành viên BKS	0	0%	953.553	3,14%	Mua

Giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn:

Không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn trong năm 2020

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không phát sinh

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2020, Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất."

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Camimex Group (Camimex Group) đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.camimex.com.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
Ngày 20 tháng 04 năm 2021

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP
CAMIMEX GROUP
MSDN: 2000103908
TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU

Bùi Sĩ Tuấn